

TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TỪ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC CỦA HÀ LAN ĐỐI VỚI INDONESIA THỜI THUỘC ĐỊA (THẾ KỶ XVIII-XX)

NGUYỄN HỮU PHÚC*

Tóm tắt: Để có thể duy trì việc khai thác và cai trị tại thuộc địa, Hà Lan đã thực thi chính sách giáo dục theo hướng “chia để trị”, mang tính thích ứng với từng nhóm dân tộc sống trên đất nước Indonesia. Chính sách giáo dục của Hà Lan tại thuộc địa Indonesia không những tác động đến nhận thức và tư duy của người bản địa mà còn tác động trực tiếp đến những chuyển biến chính trị quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc diễn ra ở Indonesia những năm đầu thế kỷ XX. Những thành tựu bước đầu của giáo dục thời kỳ này đã đặt nền tảng cho khuynh hướng giáo dục hiện đại của Indonesia ngày nay. Với phương pháp lịch sử, phương pháp logic kết hợp với phương pháp phân tích, so sánh,... bài viết đi sâu làm rõ ba nội dung: (1) quá trình thiết lập mô hình (hệ thống) giáo dục của Hà Lan ở Indonesia; (2) những cải cách giáo dục của Hà Lan ở Indonesia; (3) hệ quả tích cực của chính sách giáo dục của Hà Lan đối với Indonesia.

Từ khóa: Chính sách giáo dục, Đông Nam Á, Indonesia, thực dân Hà Lan

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử

Abstract: In order to maintain exploitation and colonial rule, the Netherlands implemented an educational policy in the direction of "divide and rule", adapting to different ethnic groups living in Indonesia. The Dutch educational policy in Indonesia not only had an impact on the awareness and mindset of the indigenous people but also directly affected important political changes in the national liberation movement that took place in Indonesia in the early 20th century. The initial achievements of education during this period laid the foundation for the modern educational orientation of Indonesia today. By using historical methods, logical methods combined with analytical and comparative methods, the article delves into the 3 main aspects: (1) The establishment process of the Dutch educational model (system) in Indonesia; (2) Dutch educational reforms in Indonesia; (3) Positive consequences of the Dutch educational policy on Indonesia.

Keywords: Educational policy, Southeast Asia, Indonesia, Dutch colonialism

(Ngày nhận bài: 22/7/2025; ngày gửi phản biện: 31/7/2025; ngày duyệt đăng: 10/9/2025)

1. Dẫn nhập

So với các nước trong khu vực Đông Nam Á thì Indonesia là nước sớm rơi vào ách thống trị của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Dưới chính sách cai trị của các nước phương Tây, tình hình chính trị, xã hội, cơ cấu kinh tế, văn hóa, giáo dục của Indonesia có sự biến chuyển sâu sắc. Nét đặc trưng trong chính sách cai trị của Hà Lan tại các thuộc địa là coi giáo dục như một trong những công cụ để thực hiện ý đồ thống trị của mình. Tuy nhiên, trước khi trở thành thuộc địa của các nước phương Tây,

* ThS., Hội Khoa học Lịch sử thành phố Huế.
Email: thienphuc2509history@gmail.com

Indonesia vốn là nước đã có một nền giáo dục truyền thống tồn tại qua nhiều thế kỷ - giáo dục tôn giáo. Nền giáo dục đó có vai trò quan trọng trong việc hình thành giá trị văn hóa và đạo đức ở quốc gia này.

Sau khi thành công trong việc chinh phục vùng đất Indonesia, người Hà Lan đã xóa bỏ nền giáo dục mang tính chất tôn giáo, thay vào đó là mô hình, hệ thống giáo dục mang định hướng phương Tây. Sự tồn tại của nền giáo dục thực dân ở Indonesia đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của nền giáo dục Đông Nam Á thời thuộc địa. Chính sự xuất hiện của một nền giáo dục mới theo mô hình phương Tây đã tạo nên những màu sắc đầy mới mẻ cho bức tranh giáo dục truyền thống ở Indonesia. Từ đây, nền giáo dục truyền thống ở Indonesia đã chuyển đổi sang nền giáo dục thế tục (giáo dục hiện đại) với đầy đủ các bậc học, chương trình đào tạo mang tính khoa học. Sự thay đổi đó tất yếu tạo ra những tác động tích cực cũng như tiêu cực đối với chủ thể tiếp nhận (Indonesia) không chỉ trực tiếp ở thời điểm đó mà còn ảnh hưởng đến tận ngày nay. Độ lùi của lịch sử cho phép chúng ta đánh giá, nhìn nhận rộng hơn, đa chiều, sâu sắc và khách quan hơn về những ảnh hưởng từ di sản lịch sử của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với sự phát triển của Indonesia, cũng như hiểu hơn tình hình giáo dục ở Đông Nam Á trong bối cảnh thuộc địa. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi tập trung đề cập đến tác động tích cực từ chính sách giáo dục của Hà Lan đối với Indonesia.

2. Quá trình thiết lập mô hình (hệ thống) giáo dục của Hà Lan ở Indonesia (1799-1942)

Trong khoảng gần 200 năm (1596-1799), Chính phủ Hà Lan trao quyền cai trị Indonesia cho Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) và thông qua VOC để nắm giữ và khai thác thuộc địa. Dưới thời VOC quản lý, họ chủ yếu tập trung vào mục đích phát triển thương mại, rất ít quan tâm đến các hoạt động về giáo dục vì cho rằng sẽ tốn kém kinh phí. Chỉ đến thời cai trị trực tiếp của Chính phủ Hà Lan, chính sách giáo dục ở Indonesia mới được thực hiện một cách đồng bộ.

Sau khi VOC làm ăn thua lỗ và bị giải thể vào năm 1799, Chính phủ Hà Lan mới trực tiếp quản lý thuộc địa Indonesia. Trong thời gian cai trị của Chính phủ Hà Lan, giáo dục của Indonesia do chính quyền thuộc địa trực tiếp điều hành, quản lý để phổ cập văn hóa Hà Lan. Tuy nhiên, cần thấy rằng, mục đích cơ bản của chính sách giáo dục mà Hà Lan “thực hiện tại Indonesia không nhằm khai hóa văn minh cho các dân tộc tại đây, càng không phải để phát triển Indonesia. Mục đích chủ yếu của nền giáo dục mà chính quyền thuộc địa thực hiện tại quần đảo này là nhằm đào tạo đội ngũ tay

sai đồng đảo phục vụ cho việc khai thác, bóc lột và cai trị thuộc địa”¹. Như vậy, chính sách giáo dục với mục đích như trên nằm trong hệ thống chính sách “chia để trị” và “hợp để trị” của chính quyền thuộc địa nhằm đảm bảo lợi ích của người Hà Lan và góp phần ngăn ngừa sự chống đối từ phía người dân bản địa.

Trong thời gian đầu, Chính phủ Hà Lan chủ yếu lập nên các trường “dạy học cho con em người Âu châu, tầng lớp người lai và một số rất ít con em người bản địa thuộc đẳng cấp trên”². Các trường học của họ do chính quyền Hà Lan hoặc giới chức nhà thờ lập nên và thường được xây dựng bên trong các khu phố của người châu Âu hoặc nơi có đông đảo tầng lớp đẳng cấp trên sinh sống. Riêng những trẻ em lai không nói được tiếng Hà Lan thì mãi đến năm 1816, chính quyền thuộc địa mới dần có sự quan tâm.

Có thể nói, hệ thống giáo dục do chính quyền thực dân Hà Lan cung cấp cho trẻ em bản xứ tiến triển khá chậm chạp, chỉ nhằm mục đích đảm bảo rằng người dân Indonesia duy trì được trình độ học vấn hiện tại, như thời điểm trước khi họ đến Indonesia. Do đó, chính quyền thuộc địa đã từ chối lời đề nghị từ chính quốc và Mỹ về việc thành lập các trường truyền giáo Thiên Chúa tại Indonesia. Thay vào đó, trọng tâm chủ yếu tập trung vào giáo dục trẻ em Hà Lan và các trường học được xây dựng đều ưu tiên cho người Hà Lan. Đó cũng là lý do tại sao trẻ em gốc Hà Lan có thể bắt đầu học trung học từ năm 1860, trong khi trẻ em bản địa đến năm 1914 mới được tiếp cận³. Đây là đặc điểm chung trong chính sách giáo dục mà thực dân phương Tây thực thi tại một số nước ở khu vực Đông Nam Á, luôn dành sự ưu tiên cho người dân của mình và tìm cách hạn chế sự phát triển giáo dục cho người bản địa bởi họ luôn sợ người dân sẽ đứng lên chống lại mình. Điều này tạo nên sự bất công, sự dè chừng trong việc phát triển giáo dục của chính quyền Hà Lan đối với người dân tại thuộc địa.

Trong giai đoạn từ sau năm 1893 đến trước khi Nhật Bản xâm chiếm Indonesia (1942), Hà Lan đã liên tiếp có những điều chỉnh trong chính sách giáo dục. Đây cũng là giai đoạn nền giáo dục Indonesia có những bước tiến vượt bậc, thay đổi căn bản và toàn diện theo khuynh hướng thế tục, bao gồm sự biến đổi của hệ thống giáo dục từ hình thức giáo dục tôn giáo sang mô hình giáo dục phương Tây. Có thể nói, thế tục hóa giáo dục là hiện tượng phổ biến và trên thực tế nó được du nhập từ bên ngoài vào các quốc gia Đông Nam Á nói chung và Indonesia nói riêng dưới thời thuộc địa.

¹ Nguyễn Hữu Phúc, “Chính sách “giáo dục kép” của Hà Lan đối với cộng đồng người Indonesia bản địa (từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX)”, *Nghiên cứu châu Âu*, số 12 (2018): 60.

² Trần Khánh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV (Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội, 2012): 247.

³ Sumardi, “The Analysis of the Primary School Education with Dutch as the Medium of Instruction during the Dutch Colonial government of Year 1900-1920”, *International Journal of Research Publication and Reviews*, Vol 4, No 5 (2023): 6231.

3. Những cải cách giáo dục của Hà Lan ở Indonesia

Trước yêu cầu về cai trị thuộc địa, người Hà Lan từ cuối những năm 90 của thế kỷ XIX quan tâm nhiều hơn đến việc xây dựng hệ thống giáo dục ở Indonesia. Tuy nhiên, kết quả mà họ nhận được lại không như mong đợi, điều này khiến chính quyền thuộc địa phải điều chỉnh chính sách giáo dục đang thực thi.

Khi người Hà Lan thiết lập nền giáo dục chung cho người bản địa, họ đã không nhận được sự “hợp tác” từ chính người dân, nhất là tầng lớp quý tộc. Bởi lẽ, quốc gia Indonesia vẫn chịu ảnh hưởng của hệ thống đẳng cấp truyền thống vốn dường như chi phối mọi khía cạnh trong đời sống xã hội. Vì thế khi con cái của các tầng lớp thuộc đẳng cấp Wesia (thương nhân, thợ thủ công) hay Sudra (nông dân, người lao động) học chung với tầng lớp Brahmin (tăng lữ, học giả) và Ksatriya (quý tộc, chiến binh) thì hẳn nhiên sẽ khó được chấp nhận, những tầng lớp trên “cảm thấy những đặc quyền cổ xưa của họ đã bị vi phạm khi bị trộn lẫn với những người con của thường dân trong cùng một lớp học”⁴. Do đó, những người thuộc tầng lớp trên không đồng ý với mô hình giáo dục mà chính quyền thuộc địa xây dựng, họ phản đối, hạn chế đưa con em mình vào học những trường này.

Vì thế, “năm 1893, người Hà Lan mới mở hai hệ thống trường phổ thông cơ sở, chuyên dành cho người bản địa: một là loại trường địa phương hạng nhất, chuyên dành cho con em tầng lớp quý tộc, quan lại (Priyayi) và hai là trường địa phương hạng hai để dạy cơ bản cho con em các tầng lớp khác nhau, chủ yếu là cho dân nghèo nông thôn và thành thị”⁵. Đây được xem là một cuộc cải cách giáo dục mà chính quyền Hà Lan thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cai trị và phát triển giáo dục ở Indonesia. Về vấn đề này, Agus Suwignyo đánh giá rằng: “Cải cách giáo dục năm 1893 đã mở đường cho trẻ em Indonesia, hướng người dân học tập theo theo mô hình kiểu Âu và góp phần mở rộng việc tiếp cận giáo dục ở một phạm vi rộng hơn dành cho dân số Indonesia”⁶.

Một dấu mốc quan trọng trong việc phát triển giáo dục của người Indonesia là vào năm 1901, Nữ hoàng Hà Lan Wilhelmina ban hành “Đường lối mới” tại thuộc địa Indonesia, với nội dung có tính chất nhân văn “chính quyền của Indonesia vì Indonesia”. “Đường lối mới” còn được gọi là chính sách Đạo đức. “Về thực chất, các

⁴ Willy Rothrock, *The development of Dutch - Indonesian primary schooling: A study in Colonial education* (Alberta: The University of Alberta, 1975): 47.

⁵ Trần Khánh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV (Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 2012): 247.

⁶ Agus Suwignyo, *The Breach in the Dike: Regime change and the standardization of public primary - school teacher training in Indonesia (1893-1969)* (Universiteit Leiden, 2012): 53.

triết lý đó khẳng định rằng sự thống trị để chế là cùng có lợi; không nên coi các đế chế thuộc địa chỉ là một nguồn lợi và sức mạnh quốc gia mà là một trách nhiệm, giáo dục, phúc lợi chung tốt đẹp hơn cho dân bản xứ và trên hết là giúp họ tiếp cận nền văn hóa, các ý tưởng và công nghệ của châu Âu”⁷. Theo đó, người dân bản địa sẽ dần được trao quyền tự trị và được bình đẳng hơn trong việc tiếp cận các cơ hội thăng tiến trong công việc. Để làm được những việc này, chính quyền thuộc địa tiến hành xây dựng các ngân hàng nhân dân, cung cấp nhiều khoản hỗ trợ cho người dân, chú trọng đầu tư y tế và mở rộng hệ thống giáo dục đào tạo. Với việc ban hành “Đường lối mới”, chính quyền thuộc địa muốn “giảm thiểu mâu thuẫn giữa nhân dân Indonesia và chủ nghĩa đế quốc Hà Lan”⁸, nhằm bù đắp cho người bản xứ những mất mát mà họ đã phải chịu từ chính sách cai trị hà khắc của mình. Do đó, số lượng các chương trình dạy nghề được cung cấp cho học sinh sau khi tốt nghiệp tiểu học cũng có phần được chú trọng hơn. Cũng từ năm 1901 trở đi, người Hà Lan bắt đầu thiết lập hệ thống giáo dục cao đẳng và đại học công lập, nhất là các ngành nông nghiệp và luật pháp. Năm 1903, trường trung cấp nông nghiệp đầu tiên được thành lập tại Indonesia, đến năm 1907 là trường thú y và năm 1908 là trường luật, tiếp đến là trường thương mại (1915) và trường đào tạo nông nghiệp (1917).

Số lượng trường làng và học sinh ở Java và Madura

Năm	Số lượng trường	Số lượng học sinh	
		Nam	Nữ
1910	1.161	66.125	5.114
1911	1.740	99.757	7.295
1912	2.531	157.048	9.917
1913	2.948	187.046	12.670
1914	3.521	223.450	15.965
1915	3.696	242.436	18.691
1916	4.006	269.458	24.413
1917	4.185	274.113	25.403
1918	4.473	270.551	26.331

Nguồn: Christiaan Lambert Maria Penders, *Colonial education policy and practice in Indonesia: 1900-1942* (Australian National University, 1968): 100.

⁷ Cliver J. Christie, *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại* (Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia, 2000): 29, 30.

⁸ Huỳnh Văn Tông, *Lịch sử Indonesia (từ thế kỷ XIV - XVI đến những năm 1980)* (Viện Đào tạo mở rộng, 1992): 43.

Một điểm nhấn trong việc thực hiện cải cách giáo dục trong giai đoạn sau khi “Đường lối mới” được ban hành là việc Thống đốc Van Huezt khởi xướng thành lập trường làng (Desa school) vào năm 1907. “Mục đích của trường làng là nhằm khắc phục nạn mù chữ cho trẻ em ở vùng nông thôn, các môn học tại trường chỉ bao gồm học đọc, tập viết và tập đếm. Với nỗ lực của chính quyền thuộc địa, số lượng trường làng và học sinh cả nam và nữ đều tăng qua từng năm.

Chính quyền Hà Lan đã thiết lập chính sách “giáo dục kép” tại Indonesia, tức là cho tồn tại song hành giữa giáo dục bản địa với giáo dục theo định hướng phương Tây. “Điều này đã tạo điều kiện cho giáo dục truyền thống vẫn được duy trì và sau này nhờ có sự tiếp xúc với giáo dục phương Tây, hệ thống trường Hồi giáo (pesantren), các môn học tự nhiên đã được đưa vào chương trình giảng dạy của các madrasa (một loại trường học của Hồi giáo) cùng với các môn học tôn giáo”⁹. Nếu như trường hạng nhất, trường hạng hai, trường làng và một số trường dạy nghề với ngôn ngữ giảng dạy là tiếng địa phương hoặc tiếng Malay được xếp vào hệ thống giáo dục bản địa, thì trường tiểu học châu Âu (Europesche Lagere School - ELS), Trường Hà Lan - Trung Quốc (Hollandsch Chineesche School - HCS), trường Hà Lan dành cho người bản xứ (Holladsch Inlandsche School - HIS) được chuyển đổi từ trường hạng nhất từ năm 1914, trường trung học Hogere Burger School - HBS, trường Meer Uitgebreid Lager Onderwijs (MULO) và trường trung học phổ thông Algemeen Middelbare School - AMS cùng các trường cao đẳng, đại học được xếp vào hệ thống giáo dục theo định hướng phương Tây. Điểm khác biệt giữa hai hệ thống giáo dục này là giáo dục theo định hướng phương Tây với đầy đủ các cấp bậc giáo dục từ tiểu học, trung học đến cao đẳng, đại học, với môi trường giáo dục tốt hơn giáo dục bản địa. Với sự khác biệt này, chính quyền thuộc địa vô hình trung đã tạo nên sự bất bình đẳng đối với người học sau khi ra trường, cùng một loại hình công việc nhưng người bản xứ Indonesia phải chấp nhận mức lương thấp hơn nhiều so với đồng nghiệp của họ là người Hà Lan hay người lai Âu - Á”¹⁰.

Bên cạnh những trường này, hệ thống giáo dục ở Indonesia còn bao gồm các trường dạy nghề như: Trường Ambachts Leergang, Trường Ambachtsschool, Trường Kỹ thuật Onderwijs, Trường Thương mại Handels Onderwijs, Trường Landbouw

⁹ Nguyễn Hữu Phúc, “Cải cách giáo dục của Hà Lan ở thuộc địa Indonesia (1893-1901)”, *Khoa học và giáo dục Trường Đại học Sư phạm Huế*, số 2 (2018): 83.

¹⁰ Trần Khánh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập 4 (Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 2012): 248.

Onderwijs, Trường Meisjes Vakonderwijs, Trường Sư phạm Kweekschool, Trường Bumi Putera¹¹...

Cũng từ thời gian này, chính quyền thuộc địa còn gửi nhiều học sinh người Indonesia sang Hà Lan để đào tạo. Việc cử nhiều học sinh ra nước ngoài học tập đã hình thành nên tầng lớp trí thức, Tây học tại Indonesia vào những thập niên đầu thế kỷ XX. Nhờ theo học tại các trường học ở Hà Lan, một số người Indonesia đã có cơ hội tiếp xúc với những tư tưởng dân chủ phương Tây và trở thành những hạt nhân trong phong trào giải phóng dân tộc của Indonesia vào những thập niên 20-40 của thế kỷ XX và trong cuộc đấu tranh chống lại sự xâm chiếm của Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Từ những phân tích trên, có thể thấy chính quyền thực dân đã nỗ lực thiết lập nhiều loại hình giáo dục khác nhau để nâng cao kiến thức của người dân bản địa. Tuy nhiên, có một điều đáng chú ý là chính quyền thực dân đã có sự phân biệt đối xử nghiêm ngặt. Những người được hưởng nền giáo dục và cơ sở vật chất đầy đủ đều là con em của giới quý tộc và quan chức chính phủ. Hơn nữa, số lượng các môn học được giảng dạy nhiều hơn so với các trường học dành cho người bản địa. Điều này trái ngược đến mức đại đa số người dân thường chỉ có thể tiếp thu kiến thức và học tập tại các trường hạng hai ở làng hoặc trường Dessa, nơi học sinh chỉ được dạy cho thành thạo đọc, viết và số học đơn giản. Các môn học này hướng đến mục đích thực tế, gắn liền với công việc hàng ngày của họ, gồm phần lớn là nông dân, lao động phổ thông hoặc tiểu thương¹².

Những cải cách giáo dục mà chính quyền thuộc địa thực hiện trên toàn bộ lãnh thổ của Indonesia, từ vùng trung tâm cho đến vùng sâu vùng xa, đã tạo nên những biến đổi quan trọng đối với sự phát triển giáo dục của quốc gia này¹³. Tuy nhiên, chính sách giáo dục của chính quyền thuộc địa Hà Lan chỉ nhắm vào một nhóm người cụ thể thông qua việc phân loại trường học dựa trên dòng dõi và địa vị xã hội. Sự phân tầng có chọn lọc nhằm mục đích tạo ra các tầng lớp tinh hoa và nguồn nhân lực có học thức, phục vụ cho bộ máy cai trị người bản địa của người Hà Lan. Điều này đã tạo nên sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân tộc, thậm chí là ngay chính trong mỗi cộng đồng. Tuy nhiên, sự hiện diện của người Hà Lan cũng đã tạo ra sự biến đổi mô hình

¹¹ Lilie Suratminto, "Educational Policy in the colonial era", *International Journal of History Education*, Vol. XIV, No. 1 (2013): 81.

¹² Lilie Suratminto, "Educational Policy in the colonial era", *International Journal of History Education*, Vol. XIV, No. 1 (2013): 81.

¹³ Đặng Văn Chương, Nguyễn Hữu Phúc, "Cải cách giáo dục của Pháp tại Việt Nam và Hà Lan ở Indonesia thời thuộc địa: những điểm tương đồng", in *trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Giáo dục thực địa Pháp – Việt cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX* (Huế: NXB Đại học Huế, 2021): 240.

giáo dục vốn lạc hậu ở Indonesia trước đó và tác động đến quá trình hiện đại hóa giáo dục tại quốc gia này.

4. Hệ quả tích cực của chính sách giáo dục của Hà Lan đối với Indonesia

4.1. Tạo tiền đề cho việc hội nhập xu thế phát triển của thế giới thời kỳ độc lập

Sự xuất hiện chủ nghĩa thực dân phương Tây cùng chính sách cai trị tại thuộc địa Indonesia được xem như một nhân tố có ảnh hưởng đến việc phá vỡ cấu trúc kinh tế và xã hội phong kiến truyền thống vốn tồn tại lâu đời ở nước này¹⁴. Đặc biệt từ nửa sau thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa thực dân phương Tây chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, hơn ai hết, Hà Lan muốn trở thành cường quốc thương mại và mở rộng phạm vi ảnh hưởng ra toàn thế giới.

Trước xu thế phát triển mang tính chất quốc tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Indonesia đều phải hội nhập vào vòng quay của chủ nghĩa tư bản, đó là tất yếu của lịch sử. Sức ép của chủ nghĩa thực dân phương Tây như chất xúc tác có tác dụng thúc đẩy nhu cầu tiếp nhận các yếu tố thuộc phạm trù văn minh phương Tây trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Trong đó, giáo dục được coi là yếu tố cốt lõi để làm biến đổi và tạo điều kiện cho sự phát triển đất nước trong những giai đoạn tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Chính sách giáo dục của chính quyền thực dân thời thuộc địa đã tạo điều kiện cho các nước thuộc địa tiếp cận mô hình giáo dục phương Tây, giúp những nước này chuyển từ quốc gia chỉ chú trọng giáo dục tôn giáo sang phát triển tư duy của người học, tiếp cận các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chú trọng giáo dục dạy nghề và giáo dục thể chất¹⁵. Bên cạnh đó, việc đưa người bản địa sang nước ngoài đào tạo cũng là xu hướng phát triển giáo dục mà thế giới đang hướng đến.

4.2. Đặt nền móng cho nền giáo dục hiện đại của Indonesia

Thứ nhất, nền giáo dục Indonesia thời thuộc địa mang tính chất đại chúng với trình độ phát triển cao, là cơ sở cho nền giáo dục hiện đại sau này.

Dưới tác động của quá trình cải cách theo mô hình phương Tây, nền giáo dục của Indonesia đã có một số chuyển biến quan trọng. Hệ thống giáo dục thế tục được tiếp tục hoàn thiện.

¹⁴ Lương Ninh, Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, *Lịch sử Đông Nam Á từ nguyên thủy đến ngày nay* (Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2018): 412.

¹⁵ Đặng Văn Chương, Nguyễn Hữu Phúc, “Cải cách giáo dục của Pháp tại Việt Nam và Hà Lan ở Indonesia thời thuộc địa: những điểm tương đồng”, in trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Giáo dục dục Pháp – Việt cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX* (Huế: NXB Đại học Huế, 2021): 233.

Về các môn học theo hướng giáo dục phương Tây, trước khi người Hà Lan đặt chân đến Indonesia, giáo dục ở đây chủ yếu dựa trên nền tảng tôn giáo, chỉ đề cập các môn học như lịch sử, văn học, các môn về giáo lý Hồi giáo và các lớp học về thể chất mà không có sự hiện diện của các môn khoa học tự nhiên như toán học, số học... Điều này làm giảm hiệu quả của mục đích giáo dục. Bên cạnh đó, các lớp giáo dục tôn giáo chưa có sự phân chia rõ ràng về cấp bậc cũng như trình độ giáo dục như hiện nay nên chưa phù hợp với yêu cầu phát triển và học tập của học sinh theo các lứa tuổi nhất định. Dưới thời thuộc địa, chính quyền Hà Lan đã thành lập các trường có dạy ngoại ngữ và đưa tiếng Hà Lan vào chương trình giảng dạy kết hợp với nhiều môn học thể tục về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, điều này đã góp phần giáo dục toàn diện hơn cho người dân Indonesia.

Về hệ thống giáo dục, với chính sách giáo dục của Hà Lan, hệ thống giáo dục đa cấp đã hình thành ở Indonesia với đầy đủ các cấp học, từ tiểu học, trung học và cao nhất là đại học. Đây là kết quả của các biện pháp nhằm phát triển nền giáo dục cho đông đảo nhân dân của chính quyền thuộc địa và cũng là cơ sở để Indonesia phân chia các cấp bậc học cũng như những độ tuổi tiếp cận của nền giáo dục hiện đại ngày nay.

Về mô hình, cách thức quản lý, việc xây dựng một nền giáo dục theo mô hình phương Tây của chính quyền thuộc địa đã thể hiện tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý. Toàn bộ hệ thống giáo dục mới (dù công lập hay trường tư) đều đặt dưới sự kiểm soát của chính phủ. Các vấn đề từ bổ nhiệm, đào tạo đội ngũ giáo viên, chương trình học, cách thức kiểm tra, đánh giá, xếp loại học lực... đều do chính quyền thực dân điều hành, giám sát¹⁶. Điều này tạo nên sự đồng bộ trong quá trình hoạt động cũng như đào tạo, từ đó góp phần thúc đẩy hệ thống vận hành có hiệu quả và nâng cao chất lượng đào tạo trong nền giáo dục mới.

Về độ tuổi đi học, chính sách giáo dục của Hà Lan tại Indonesia đều quy định độ tuổi bắt đầu đi học sớm hơn so với độ tuổi đến trường theo nền giáo dục truyền thống (6 tuổi so với 8 tuổi). Quy định này trước hết phù hợp với tâm sinh lý của trẻ và được nhiều nước trên thế giới áp dụng. Thứ hai, quy định này tạo điều kiện cho trẻ em Indonesia sớm có cơ hội tiếp xúc và thu nhận những kiến thức hiện đại, mở rộng môi trường, khả năng giao tiếp, từ đó sớm hình thành sự hiểu biết và phát huy tính năng động của trẻ em.

¹⁶ Đặng Văn Chương, Nguyễn Hữu Phúc, “Cải cách giáo dục của Pháp tại Việt Nam và Hà Lan ở Indonesia thời thuộc địa: những điểm tương đồng”, in trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Giáo dục dục Pháp – Việt cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX* (Huế: NXB Đại học Huế, 2021): 240.

Thứ hai, chính sách giáo dục của chính quyền thuộc địa Hà Lan ở Indonesia đã tạo ra một nền giáo dục đại chúng.

Từ một đất nước hoang sơ cả về tổ chức nhà nước lẫn giáo dục, với chính sách giáo dục của Hà Lan, Indonesia đã có một nền giáo dục phát triển tương đối toàn diện, tiến bộ hơn hẳn so với một số quốc gia trong khu vực¹⁷. Mục đích cơ bản trong chính sách giáo dục của Hà Lan đối với Indonesia là nhằm phục vụ cho công cuộc cai trị và khai thác thuộc địa. Hệ thống trường học từ cấp tiểu học lên đến đại học giúp đào tạo một đội ngũ nhân viên làm việc trong bộ máy chính quyền thuộc địa. Tuy nhiên, chính sách này cũng đã có tác động tích cực đến phát triển đất nước Indonesia, số lượng trường học, học sinh theo đó cũng tăng lên nhanh chóng. Trường học được thành lập khắp nơi, từ trung tâm thành phố đến những vùng nông thôn hẻo lánh.

Thứ ba, trong quá trình thực hiện chính sách giáo dục, chính quyền thuộc địa đã có sự quan tâm đến giáo dục dành cho nữ giới

Khi nền giáo dục theo mô hình phương Tây được áp dụng ở những thuộc địa này thì nữ giới đã được phép đến trường học. Đây là nét tiến bộ so với nền giáo dục truyền thống của người dân Indonesia khi tư tưởng “trọng nam khinh nữ” chi phối mọi quyền lợi của nữ giới, trong đó có việc tiếp cận giáo dục. Từ chỗ chỉ gói gọn trong các môn học về nữ công gia chánh, nội trợ, nữ giới được tiếp cận với những môn học phổ thông và toàn diện hơn. Điều này có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao trình độ văn hóa cho nữ giới nói riêng và người dân nói chung, góp phần cải thiện đáng kể trình độ văn hóa của người dân, tạo điều kiện rất lớn cho quá trình hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, chính quyền thuộc địa đã có sự quan tâm đến phát triển giáo dục hướng nghiệp tại Indonesia

Trong hệ thống giáo dục do chính quyền thuộc địa thiết lập, các môn học về nghề nghiệp được chính thức đưa vào giảng dạy như một môn học bắt buộc từ bậc tiểu học đến trung học, thậm chí chính quyền thuộc địa còn thành lập các trường đại học, cao đẳng chuyên biệt để dạy chuyên sâu từng nghề như trường đào tạo giáo viên, nông nghiệp, y khoa¹⁸. Chính sách này đã góp phần làm đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao khả năng chủ động cho người học, tạo cơ hội để họ tiếp thu được nhiều kiến thức hiện đại của phương Tây, đáp ứng các yêu cầu mới của xã hội cũng như quá trình tái thiết đất nước sau khi giành độc lập và quá trình hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

¹⁷ Nguyễn Hữu Phúc, “Cải cách giáo dục của Hà Lan ở thuộc địa Indonesia (1893-1901)”, *Khoa học và giáo dục Trường Đại học Sư phạm Huế*, số 2 (2018): 85.

¹⁸ Trần Khánh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, tập 2 (Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 2012): 247.

Thứ năm, hình thành “tầng lớp tiên tiến”, những trí thức tham gia lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc

Tuy mục đích của chính sách giáo dục mà Hà Lan thực hiện ở Indonesia là nhằm đào tạo một lớp người phục vụ cho công cuộc cai trị và nô dịch người dân thuộc địa¹⁹, nhưng “chính hệ thống giáo dục này đã tạo nên một đội ngũ trí thức Tây học mà nhiều người trong số họ có tư tưởng dân tộc chủ nghĩa đối lập với mong muốn của chính quyền thực dân”²⁰. “Chính họ là lực lượng gương cao ngọn cờ dân tộc, dẫn dắt nhân dân Indonesia trong cuộc đấu tranh giải phóng thông qua việc cổ súy văn hóa dân tộc, khơi dậy ý thức dân tộc, đòi quyền tự do, bình đẳng, phát triển giáo dục, phát triển kinh tế, rồi tiến lên giành độc lập dân tộc”²¹.

Tóm lại, qua những phân tích trên có thể thấy, nền giáo dục mới ở Indonesia đã thể hiện những nét tích cực như hình thành hệ thống giáo dục mới với mô hình quản lý, chương trình giảng dạy, giáo dục hướng nghiệp hoàn toàn mới mẻ đối với xã hội bản địa có nền giáo dục tôn giáo truyền thống. Tuy nhiên, nền giáo dục ấy vẫn bộc lộ nhiều hạn chế khi xét đến đối tượng tiếp nhận cũng như kết quả trong thực tiễn. Nói cách khác, sự hạn chế không nằm ở bản thân hệ thống giáo dục do chính quyền thuộc địa lập nên mà xuất phát từ mục tiêu cai trị của chủ nghĩa thực dân.

5. Kết luận

Chính sách giáo dục của Hà Lan ở Indonesia thời thuộc địa chủ yếu tập trung vào việc tạo ra một hệ thống giáo dục kép. Hệ thống này phân chia thành trường học dành cho người bản địa (sử dụng tiếng địa phương) và trường học theo phong cách Hà Lan (sử dụng tiếng Hà Lan). Mục tiêu ban đầu là đào tạo một đội ngũ công chức có trình độ đủ để phục vụ cho bộ máy cai trị và nền kinh tế thuộc địa, đồng thời duy trì sự khác biệt về giáo dục giữa người Hà Lan và người bản địa. Những chính sách, cải cách của chính quyền thuộc địa đã từng bước biến đổi nền giáo dục ở quốc gia này, tạo nên những thay đổi so với thời kỳ trước khi người Hà Lan có mặt. Nói cách khác, nền giáo dục ấy đã tạo nên những nét khác biệt so với nền giáo dục truyền thống, từ

¹⁹ Sumarno, R.N. Bayu Aji, Eko Satriya Hermawan, “Ethical Politics and Educated Elites in Indonesian National Movement, *Advances in Social Science, Education and Humanities Research*, volume 383 (2019): 371.

²⁰ Hồ Thị Thành, “Sự phát triển của tầng lớp trung lưu Indônêxia dưới thời kỳ trật tự mới (1966 – 1998)”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4 (2014): 39.

²¹ Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Thị Bảo Lộc, “Nhìn lại phong trào vận động cải cách ở Indonesia, Philippines và Myanmar trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6 (2014): 50.

độ tuổi đi học, hệ thống các bậc học, các loại hình trường học, cho đến chương trình, ngôn ngữ giảng dạy. Có thể nói, dù nằm ngoài chủ đích của chính quyền Hà Lan, những cải cách giáo dục của họ ở Indonesia đã có tác động tích cực đến nền giáo dục nước này, đặt nền móng cho sự phát triển giáo dục theo hướng hiện đại, tạo điều kiện phát triển và hội nhập quốc tế sau khi quốc gia này giành được độc lập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Clover J. Christie. *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia, 2000.
- Đặng Văn Chương, Nguyễn Hữu Phúc. “Cải cách giáo dục của Pháp tại Việt Nam và Hà Lan ở Indonesia thời thuộc địa: những điểm tương đồng”. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Giáo dục Pháp - Việt cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX*. Huế: Nxb. Đại học Huế, 2021.
- D.G.E. Hall. *Lịch sử Đông Nam Á*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia, 1997.
- Trần Khánh (Chủ biên). *Lịch sử Đông Nam Á*, tập IV. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội, 2012.
- Lương Ninh, Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, *Lịch sử Đông Nam Á từ nguyên thủy đến ngày nay*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2018.
- Nguyễn Hữu Phúc. “Cải cách giáo dục của Hà Lan ở thuộc địa Indonesia (1893-1901)”, *Khoa học và giáo dục Trường Đại học Sư phạm Huế*, số 2 (2018): 78-87.
- Nguyễn Hữu Phúc. “Chính sách “giáo dục kép” của Hà Lan đối với cộng đồng người Indonesia bản địa (từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX)”, *Nghiên cứu châu Âu*, số 12 (2018): 59-70.
- Nguyễn Hữu Phúc. “Cải cách giáo dục của Hà Lan ở thuộc địa Indonesia (1893-1901)”. *Khoa học và giáo dục Trường Đại học Sư phạm Huế*, số 2 (2018): 78-87.
- Christiaan Lambert Maria Penders. *Colonial education policy and practice in Indonesia: 1900-1942*. Australian National University, 1968.
- Nguyễn Văn Tận, Nguyễn Thị Bảo Lộc. “Nhìn lại phong trào vận động cải cách ở Indonesia, Philippines và Myanmar trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6 (2014): 49-54.
- Hồ Thị Thành. “Sự phát triển của tầng lớp trung lưu Ấn-đônêxia dưới thời kỳ trật tự mới (1966-1998)”. *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4 (2014): 38-43.
- Huỳnh Văn Tông. *Lịch sử Indonesia (từ thế kỷ XIV - XVI đến những năm 1980)*. Viện Đào tạo mở rộng, 1992.
- Agus Suwignyo. *The Breach in the Dike: Regime change and the standardization of public primary - school teacher training in Indonesia (1893-1969)*. Universiteit Leiden, 2012.
- Sumarno, R.N. Bayu Aji, Eko Satriya Hermawan. “Ethical Politics and Educated Elites in Indonesian National Movement”. *Advances in Social Science, Education and Humanities Research*, volume 383 (2019): 369-373.
- Lilie Suratminto. “Educational Policy in the colonial era”. *International Journal of History Education*, Vol. XIV, No. 1 (2013): 77-84.